

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Thực hiện dự án Khu đô thị thành phố công nghệ xanh Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND phường Đại Mỗ)

I NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

- Địa chỉ thường trú:
- Địa chỉ giải phóng mặt bằng:
- 1 **Tổng diện tích đất đang sử dụng:**
 - Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất, nằm trong hạn mức giao đất:
- 2 **Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi:**
 - Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất, đã có Quyết định thu hồi đất số 232/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của UBND phường Đại Mỗ và Quyết định phê duyệt phương án số 2449/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND PHƯỜNG ĐẠI MỖ (trước đây):
 - Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất, thực hiện thu hồi lần này:
 - Tỷ lệ thu hồi đất:
 - Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp:
 - + Diện tích đang sản xuất nông nghiệp:

HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ÔNG NGUYỄN ĐẮC TIẾP.

TDP số 2 Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội
Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

725,0	m2	Trong đó:
725,0	m2	
397,0	m2	Trong đó:
176,0	m2	
221,0	m2	
54,76%		
3	khẩu	
221	m2	Thuộc thửa đất số 492 tờ bản đồ số 24

3 Căn cứ Biên bản số 184/BB-QLDA ngày 28/10/2025 của Ban quản lý dự án Phường; Giấy xác nhận số 153/GXN-UBND ngày 09/12/2025 của UBND phường Đại Mỗ

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bồi thường về đất:					64.090.000	(1)
-	Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSDĐ	m2	221,0	290.000	100%	64.090.000	Căn cứ Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội
2	Các khoản hỗ trợ:					329.414.000	(2)
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi bị Nhà nước thu hồi đất (Thực hiện theo khoản 5 Điều 109 Luật đất đai 2024 và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ căn cứ theo Điều 16 Bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội. Mức hỗ trợ (05 lần x 290.000 đồng/m2 = 1.450.000đồng/m2)	m2	221,0	1.450.000	100%	320.450.000	
-	Hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ gia đình, cá nhân (tỷ lệ % mất đất từ 30% đến 70%). Mức hỗ trợ căn cứ theo Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ. Mức hỗ trợ: 30kg gạo x 16.600 vnd x 06 tháng = 2.980.000 vnd/ người	khẩu	3	2.988.000	100%	8.964.000	
-	Thương tiền độ giải phóng mặt bằng (theo Điểm 1 Khoản 5 Điều 1, Quyết định số: 10/2026/QĐ-UBND ngày 18/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND Thành phố: 10.000 đồng/m2 nhưng không quá 10.000.000 đồng/chủ sử dụng)	m2	221,0	10.000	100%	0	Không xem xét hỗ trợ do hộ gia đình, cá nhân không phối hợp trong công tác kê khai, điều tra hiện trạng về đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định
3	Bồi thường về cây cối, hoa màu:					740.000	(3)
-	Cây trồng trên thửa đất số 492 tờ bản đồ số 24 diện tích 221m2						
+	Khoai nước	m2	200	3.700	100%	740.000	
Tổng cộng: (1++32)						394.244.000	

(Bảng chữ: Ba trăm chín mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng./.)